

Số: 99A/QĐ-MN4

Tân Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của Trường Mầm Non 4

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí thường xuyên giao tự chủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của trường Mầm Non 4 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



Ngô Thị Hà

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Mầm Non 4
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	0
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.642.448.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.224.408.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	18.240.000
	- Hỗ trợ kinh phí cho Hợp đồng bảo vệ, phục vụ, kế toán : 5 hợp đồng x MLTT vùng x 12 tháng	280.800.000
	- Trợ cấp tết, phúc lợi, các ngày lễ trong năm, tiền trang phục: (7 triệu đồng/biên chế có mặt tại thời điểm tháng 8/2022)	119.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-2.642.448.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-2.224.408.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	-18.240.000
	- Hỗ trợ kinh phí cho Hợp đồng bảo vệ, phục vụ, kế toán : 5 hợp đồng x MLTT vùng x 12 tháng	-280.800.000
	- Trợ cấp tết, phúc lợi, các ngày lễ trong năm, tiền trang phục: (7 triệu đồng/biên chế có mặt tại thời điểm tháng 8/2022)	-119.000.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	-
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	-
	- Phân bổ bổ sung	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	